

Bản án số: **47/2023/HNGĐ-ST**

Ngày **25** tháng **9** năm **2023**

V/v " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bút

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị V, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 4, thôn Dương Sơn, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Lê Văn D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 4, thôn Dương Sơn, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03 tháng 7 năm 2023, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị V thể hiện:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị V và ông Lê Văn D xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D nhiều lần có hành vi bạo lực, chửi bới đe dọa làm ảnh hưởng tinh thần cũng như thân thể bà V.

Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người ở mỗi nơi không còn trách nhiệm gì với nhau nữa. Nay bà Bùi Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn D.

- *Về con chung*: Bà Bùi Thị V xác định bà và ông Lê Văn D có 01 con chung là Lê Ánh D, sinh ngày 18/11/2020.

Ly hôn, bà Bùi Thị V có nguyện vọng xin được nuôi con chung Lê Ánh D và không yêu cầu ông Lê Văn D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Bùi Thị V xác định không có.

*** Theo nội dung tại các biên bản hòa giải, bản tự khai của bị đơn ông Lê Văn Diễn thể hiện:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Văn D thống nhất với trình bày của bà Bùi Thị V về thời gian, điều kiện kết hôn.

Ông Lê Văn D và bà Bùi Thị V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên hiện nay con chung còn nhỏ nên tôi mong muốn được đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nuôi con chung cho đến khi trưởng thành.

- *Về con chung*: Ông Lê Văn D xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung Lê Ánh D, sinh ngày 18/11/2020. Trường hợp mà ly hôn ông D đồng ý giao con chung cho bà Bùi Thị V nuôi dưỡng, ông D không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Lê Văn D xác định không có.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị V, xử cho bà Bùi Thị V được ly hôn với ông Lê Văn D.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Lê Ánh D cho bà Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị V và ông Lê Văn D xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Bùi Thị V khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê Văn D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 4, thôn Dương Sơn, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Văn D tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Lê Văn D vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn D.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị V và ông Lê Văn D xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật công nhận vào bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Bùi Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Lê Văn D, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Còn theo ông Lê Văn D thì trong quá trình chung sống thì vợ chồng cũng có mâu thuẫn, tuy nhiên hiện nay con chung còn nhỏ nên tôi mong muốn được đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nuôi con chung cho đến khi trưởng thành.

Xét yêu cầu của bà Bùi Thị V thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà Bùi Thị V thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông Lê Văn D không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc sống bất đồng mọi qua điếm ngoài ra ông Lê Văn D còn có hành vi bạo lực đối với bà V. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn trách nhiệm với nhau nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Bùi Thị V và ông Lê Văn D là có thật và đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị V đối với ông Lê Văn D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Bùi Thị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ánh D, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Còn ông Lê Văn D đồng ý giao con chung Lê Ánh D, sinh ngày 18/11/2020 cho bà Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Lê Ánh D cho bà Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Văn D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị V và ông Lê Văn D xác định không có nên không đề cập đến.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Bùi Thị V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” của bà Bùi Thị V đối với ông Lê Văn D

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị V được ly hôn với ông Lê Văn D.

2.Về con chung: Giao con chung Lê Ánh D, sinh ngày 18/11/2020 cho bà Bùi Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Lê Văn D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị V và ông Lê Văn D xác định không có nên không đề cập đến.

4.Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Bùi Thị V phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Vui đã nộp tại biên lai thu số 0000374 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà Bùi Thị V đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình;

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Tiến;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND huyện Hòa Vang;
- UBND phường Hải Châu I;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hữu Khánh

